

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2017/HSPT

Ngày: 12 – 12 – 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn;

Các Thẩm phán:

1. Ông Hồ Đức Châm;

2. Bà Chu Thị Nguyễn Phin;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Thế Ngọc – Thư ký
Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Tống
Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2017/HSPT ngày 06 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Văn K do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 73/2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn K**; Tên gọi khác: Không có; sinh ngày 20/9/1983; Nơi ĐKKHKT & chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12. Con ông: Hoàng Văn T1, Sinh năm 1959; Con bà: Vũ Thị T (đã chết); vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1986 (đã ly hôn năm 2017); con: Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/8/2017 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Văn H**, luật sư thuộc Văn phòng luật sư H và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh B1, có mặt.

Người bị hại:

1. **Nguyễn Văn H1**, sinh năm: 1980; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ1, huyện G, tỉnh B; vắng mặt.

2. **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã H.L, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân và bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 15/7/2017, Hoàng Văn K đến nhà mẹ đẻ của vợ cũ là Nguyễn Thị N sinh ngày 13/02/1986 tại thôn T, xã H.L, huyện H ăn giỗ thì gặp N và bạn trai của N là Nguyễn Văn H1 sinh ngày 30/6/1980 trú tại thôn Đ, xã Đ1, huyện G, tỉnh B. Bức xúc vì N bắt hai con chung của K và N gọi H1 là bố nên buổi chiều cùng ngày Hoàng Văn K chặn đường đánh Nguyễn Văn H1 và đe dọa sẽ tiếp tục chặn đánh nếu H1 vẫn qua lại với N. Lo sợ Hoàng Văn K tiếp tục chặn đánh nên Nguyễn Văn H1 gọi điện thoại cho những người quen, anh em, bạn bè từ tỉnh B đến nhà mẹ đẻ của Nguyễn Thị N để đón H1 về gồm: Nguyễn Tiến P sinh ngày 06/6/1976, trú tại thôn B.T, xã Đ.C, huyện G, tỉnh B; Nguyễn Thế C sinh ngày 14/4/1985, trú tại đường 38, khu T.X, phường H.L, thành phố B, tỉnh B; Nguyễn Văn D sinh ngày 27/10/1971, trú tại khu Th, phường Kh.N, thành phố B, tỉnh B; Nguyễn Văn Th sinh ngày 10/7/1960, trú tại thôn Á – Đ.C1, thị trấn H2, huyện Th.Th, tỉnh B; Nguyễn Văn Kh sinh ngày 10/9/1981, trú tại thôn Đ, xã Đ1, huyện G, tỉnh B và Lê Văn S sinh ngày 10/10/1977, trú tại thôn Ng.L, xã L.Ng, huyện G, tỉnh B. Cả 05 người thuê 02 xe taxi gồm xe taxi BKS 30A-663.70 do Nguyễn Hữu Kh sinh ngày 20/10/1978, trú tại thôn N.Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh B điều khiển và xe taxi BKS 99A-109.66 do Nguyễn Khánh H sinh ngày 16/01/1985, trú tại khu T.X, phường H.L, thành phố B, tỉnh B điều khiển.

Khi nhóm người từ tỉnh B đến nhà mẹ đẻ của Nguyễn Thị N ở thôn T, xã H.L thì Nguyễn Văn H1 kể lại sự việc bị Hoàng Văn K chặn đánh và rủ mọi người cùng đến nhà K để giải quyết mâu thuẫn. Do không đủ xe nên Nguyễn Thị N thuê Hoàng Tuấn M sinh ngày 15/6/1978, trú tại thôn T, xã H.L điều khiển xe ô tô chở N và H1. Khi đến đoạn đường gần nhà Hoàng Văn K thì 03 xe ô tô dừng lại, N, H1 xuống xe cùng P, D, Kh, C, S, Th đi bộ đến nhà Hoàng Văn K. Khoảng 17h30' cùng ngày khi đến nhà Hoàng Văn K do không có ai ở nhà nên Nguyễn Văn H1 dùng chân đạp bung cánh cửa gian phòng ngủ của K làm bộ khung và chốt khóa cửa bung ra thì được mọi người can ngăn, sau đó tất cả cùng đi bộ ra xe ô tô đi về.

Lúc này Nguyễn Thị L sinh ngày 01/8/1990, trú tại thôn Y, xã T là em dâu và ở sát cạnh nhà Hoàng Văn K nhìn thấy nhóm của N đạp cửa nhà K nên gọi điện thoại cho K thông báo sự việc. Hoàng Văn K đang đi chơi tại thôn Ch, xã T cùng Dương Văn Th sinh ngày 10/8/1990, trú tại thôn Y, xã T và Nguyễn

Văn H2 sinh ngày 19/8/1969, trú tại thôn T, xã H.L thì K kể cho mọi người biết sự việc và cả 3 người cùng đi về nhà. Trên đường về Hoàng Văn K gọi điện thoại cho Hoàng Văn K1 sinh ngày 25/01/1966 là công an viên thôn Y, Trần Văn V sinh ngày 09/10/1983 là trưởng thôn Y và Hoàng Văn S sinh ngày 03/8/1968 là trưởng thôn D để trình báo sự việc nhà của K bị một nhóm người đến đập phá.

Trần Văn V sau nghi nghe điện thoại của Hoàng Văn K báo có nhóm người đến nhà K đập phá tài sản đã đi xe mô tô đến khu nhà K thì gặp bà Hoàng Thị C và Nguyễn Thị L. Trần Văn V hỏi về sự việc thì được những người này cho biết nhóm người đi cùng N đến nhà K đập phá tài sản, do vậy Trần Văn V đi xe ra dừng trước đầu xe ô tô đầu tiên do Hoàng Tuấn M điều khiển không cho đi và gọi điện cho Hoàng Văn S đến giải quyết.

Hoàng Văn K cùng Dương Văn Th, Nguyễn Văn H2 về đến đường rẽ vào nhà nhìn thấy có 03 xe ô tô bị chặn thì không rẽ vào và tiếp tục đi đến ngã 3 thôn D, xã T. Tại đây Hoàng Văn K gặp Hoàng Văn T và kể cho T nghe sự việc sau đó nhờ T đưa K, Th về nhà. Hoàng Văn T dùng xe mô tô chở Hoàng Văn K và Dương Văn Th về nhà. Trên đường về K bảo Th lấy dao nên khi đi đến nhà thì Th xuống xe, Tiềm đưa K về đến khu vực bờ kè cách nhà khoảng hơn 200m thì dừng lại. Lúc này Hoàng Văn T bảo K ngồi đợi để T về xem nhà K trước, T đi bộ đến bờ suối cách nhà K khoảng 200m nhìn về phía nhà K chỉ thấy một phần góc mái nhà và cột gỗ. Do đã từng đến nhà K và biết có vách gỗ ốp xung quanh nên T cho rằng nhà K bị phá tung hết nên quay lại nói với K là nhà đã bị phá hết rồi. Dương Văn Th về nhà lấy được dao và đi bộ đến gần chỗ K ngồi thì bị bố để tước dao mang về nhà. Sau đó Dương Văn Th, Hoàng Văn T cùng nhau đi bộ ra khu vực xe ô tô bị chặn.

Khoảng 20 phút sau Hoàng Văn T đi bộ quay lại dùng xe mô tô chở Hoàng Văn K về nhà. Khi về đến nhà thấy cửa gian phòng ngủ bị bật mở thì Hoàng Văn K nói với Hoàng Văn T “*ông xem còn gì đập nốt hộ tôi*”. Khi nghe Hoàng Văn K nói như vậy thì Hoàng Văn T hiểu rằng K nhờ đập phá tài sản để bắt nhóm người của N phải bồi thường. Hoàng Văn T đi đến phía tủ gỗ được kê giữa gian nhà chính đã dỡ bỏ vách gỗ, nhìn thấy dưới nền nhà có 01 viên gạch lát sàn kích thước khoảng tờ giấy A4 thì T dùng 2 tay cầm viên gạch đứng đối diện với tủ gỗ đập 1 nhát vào ngăn K trên cùng làm K vỡ. Hoàng Văn T vứt viên gạch xuống dưới nền nhà điều khiển xe mô tô đi ra khu vực xe ô tô bị chặn nhưng không nói cho mọi người biết nhà K không bị người khác đập phá. Hoàng Văn K đi vào gian phòng ngủ nhìn thấy đồ đạc vẫn nguyên vẹn thì dùng tay phải cầm vào góc trên tivi đang kê trên tủ giật mạnh làm tivi rơi xuống nền nhà vỡ góc màn hình, do dây điện tivi vẫn cắm với đầu đĩa nên chiếc đầu đĩa rơi xuống theo. Hoàng Văn K tiếp tục cầm 02 chiếc loa ném ra ngoài cửa làm loa bị bẹp, hỏng. Hoàng Văn K đi ra cửa gian phòng ngủ nhìn thấy viên gạch lát kích thước khoảng 25cm x 25cm thì dùng tay phải cầm lên đi đến phía trước chiếc tủ gỗ mà trước đó Hoàng Văn T vừa đập. Do thấy K tủ chưa vỡ hết nên Hoàng Văn K đứng lên chiếc giường phía đối diện tủ, tay phải cầm viên gạch đập vỡ 03 tấm

K nữa thì viên gạch bị vỡ, K cầm những mảnh vỡ viên gạch vút về phía bờ tường quanh nhà.

Hoàng Văn K đi bộ ra khu vực xe ô tô bị chặn gặp ông Đỗ Quý Ch sinh ngày 14/7/1967, là Phó Trưởng Ban Công an xã T trình báo về việc nhà của K bị N cùng H1 dẫn người đến đập phá tài sản và đề nghị ông Ch đến để kiểm tra hiện trường. Mục đích Hoàng Văn K trình báo và đề nghị ông Ch đến nhà kiểm tra hiện trường là để ông Ch tin rằng nhà K bị đập phá thật và sẽ giữ những người trong xe ô tô lại. Khi ông Đỗ Quý Ch cùng một số cán bộ công an xã, Công an huyện đến nhà để kiểm tra, xác định hiện trường thì Hoàng Văn K còn trình báo về việc bị mất số tiền 60.000.000đ. Quá trình điều tra Hoàng Văn K khai báo khi dọn dẹp nhà cửa đã tìm lại được số tiền ở dưới gầm tủ trong phòng ngủ.

Sau khi nhiều người dân được loan tin về sự việc Nguyễn Thị N dẫn người về đập phá nhà của Hoàng Văn K thì hai thôn Diên, Y đánh kèng nên rất nhiều người dân ra cùng chặn xe ô tô, đòi đánh những người trong xe, hô hoán, đập phá, lật 02 xe ô tô xuống ruộng. Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn H1 cùng nhóm người đi cùng được Công an huyện H giải cứu đưa về trụ sở an toàn.

Ngày 27/7/2017, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn H1 có đơn đề nghị khởi tố Hoàng Văn K về tội vu khống.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H trưng cầu định giá đối với các tài sản của Hoàng Văn K bị hủy hoại, hư hỏng. Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 21/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 03 tấm K tủ kích thước (25 x 62 x 0,3)cm trị giá 150.000đ; 01 tấm K tủ kích thước (51 x 97 x 0,3)cm trị giá 100.000đ; 01 loa ký hiệu Model C1-317 trị giá 200.000đ; 01 loa ký hiệu Model 420 trị giá 150.000đ; 01 tivi nhãn hiệu Belco trị giá 200.000đ; 01 bộ khay và chốt khóa trị giá 70.000đ. Tổng giá trị 870.000đ (*tám trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Khi khám nghiệm, kiểm tra hiện trường tại nhà Hoàng Văn K cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tạm giữ:

- 03 mảnh K vỡ không rõ hình dày 0,3cm.
- 05 mảnh gạch men vỡ không rõ hình thu trên bề mặt tủ tại các ngăn K bị vỡ; 06 mảnh gạch men vỡ không rõ hình thu tại xung quanh nhà Hoàng Văn K.

Quá trình điều tra làm rõ: Các mảnh K, gạch men là do khi Hoàng Văn K, Hoàng Văn T dùng gạch men đập K tủ bị vỡ rơi trên tủ và một số mảnh gạch men vỡ được vút ra phía tường bao quanh nhà.

Về dân sự: Đối với bộ khay và chốt khóa cửa gian phòng ngủ của Hoàng Văn K bị Nguyễn Văn H1 đập hỏng K sẽ yêu cầu tại phiên tòa.

- Khi mới làm việc với cơ quan điều tra Nguyễn Thị L, Hoàng Thị C đã khai báo gian dối. Cụ thể Nguyễn Thị L khai báo được nhìn thấy Nguyễn Văn H1 đi vào trong gian phòng ngủ của Hoàng Văn K và nghe thấy tiếng đồ đạc rơi vỡ, sau đó thấy H1 đi lên nơi kê chiếc tủ gỗ thì có nghe thấy tiếng K vỡ. Nguyễn

Thị C khai báo nhìn thấy Nguyễn Văn H1 đi vào trong gian phòng ngủ của Hoàng Văn K và nghe thấy tiếng đồ đạc rơi vỡ, nhìn thấy H1 dùng tay đâm vỡ K tủ. Sau đó Nguyễn Thị L, Hoàng Thị C đã thay đổi lời khai và khẳng định chỉ nhìn thấy Nguyễn Văn H1 đập cửa gian phòng ngủ của Hoàng Văn K, không được chứng kiến ai đập phá tài sản, không nghe thấy tiếng đồ đạc rơi vỡ. Việc L và C khai báo sai sự thật là do Hoàng Văn K căn dặn. Nguyễn Thị L là em dâu, Hoàng Thị C là cô ruột của Hoàng Văn K, căn cứ tính chất hành vi và mối quan hệ với Hoàng Văn K, xét thấy cần áp dụng Khoản 4, Điều 8 Bộ luật Hình sự không xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị L, Hoàng Thị C về hành vi khai báo gian dối.

- Đối với Nguyễn Văn H1 có hành vi dùng chân đập làm hỏng bộ khung và chốt khóa cửa gian phòng ngủ của Hoàng Văn K làm thiệt hại 70.000đ nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn H1 về hành vi này.

- Đối với Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Tiến P, Nguyễn Thế C, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Kh có hành vi xâm phạm chỗ ở của Hoàng Văn K nhưng chưa đến mức xử lý hình sự.

- Đối với việc Hoàng Văn K đánh Nguyễn Văn H1 nH1 do H1 không có yêu cầu đề nghị gì nên không có căn cứ xử lý hình sự.

- Đối với vụ việc 02 chiếc xe ô tô gồm xe BKS 30A-663.70 và xe BKS 99A-109.66 bị lật. Nguyên nhân xuất phát từ việc Hoàng Văn K trình báo gian dối, sau đó một số đối tượng đã kích động, hô hoán người dân tại xã T lật xe. Vụ việc đã tách ra xử lý riêng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 73/2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội Vu khống.

- Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 122; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự năm 1999 tương ứng điểm c khoản 2 Điều 156 của Bộ luật hình sự năm 2015 .

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K **12 (mười hai)** tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày 03/8/2017.

Ngoài ra Toà án cấp sơ thẩm còn xử phạt 01 bị cáo khác 12 tháng tù cho hưởng án treo và tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/10/2017, bị cáo Hoàng Văn K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định bản án sơ thẩm tuyên bố phạm tội Vu khống là đúng tội, không oan, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt;

Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị xem xét: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn đã xét xử đúng người, đúng tội, không oan; đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội, đồng thời đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo; bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo, nên không có căn cứ để xem xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Vì vậy, đề nghị hội đồng xét xử: Giữ nguyên quyết định của bản án cấp sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Văn H trình bày tại phiên tòa: Vụ án xảy ra do lỗi của bị hại dẫn tới nhận thức của bị cáo bị hạn chế; về nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi xảy ra vụ án, bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải và đây là vụ án ít nghiêm trọng, người bị hại cũng đã có ý kiến xin giảm nhẹ cho bị cáo; vì vậy đề nghị áp dụng các điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp theo điểm c khoản 2 Điều 156 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận: Chiều ngày 15/7/2017, lợi dụng việc Nguyễn Văn H1 đến nơi ở của bị cáo đập làm hỏng bộ khay và chốt cánh cửa buồng ngủ, bị cáo Hoàng Văn K đã cùng Hoàng Văn T cùng nhau đập phá tài sản, dựng hiện trường giả để vu không cho nhóm người đi cùng Nguyễn Thị N và Nguyễn Văn H1. Xét, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Vu khống là đúng người, đúng tội, không oan.

Xét, yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên đã áp dụng điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và có vận dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội để xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, tuy bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng hoặc chưa có điều kiện để áp dụng cho bị

cáo. Vì vậy, cũng như ý kiến của vị công tố cần xử giữ nguyên bản án sơ thẩm; do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248, của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Xử: Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 73/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Hoàng Văn K, cụ thể:

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 122; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự năm 1999; NQ 41/2017/QH14; điểm c khoản 2 Điều 156 của Bộ luật hình sự năm 2015 .

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K **12 (mười hai)** tháng tù giam về tội: "Vu khống". thời hạn tính từ ngày 03/8/2017.

2. Về án phí:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ để sung công quỹ nhà nước.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao, TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh LS;
- TAND, VKSND, THADS huyện H;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam CAT LS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, THS, HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn

